

MỘT SỐ YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN ĐỜI SỐNG LAO ĐỘNG NỮ CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT HIỆN NAY

✍ NGUYỄN ĐỨC TĨNH*

Ngày nhận: 10/04/2023

Ngày phản biện: 19/5/2023

Ngày duyệt đăng: 25/5/2023

Tóm tắt: Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là lao động nữ đơn thân nuôi con, lao động nữ mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu, trong việc làm, thu nhập cũng như đời sống vật chất, tinh thần gặp nhiều khó khăn. Để có sự nhìn nhận, đánh giá và có những chính sách hỗ trợ nhóm lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, trong bài viết này sẽ nghiên cứu, tìm ra yếu tố ảnh hưởng đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay.

Từ khóa: Lao động nữ; hoàn cảnh đặc biệt; yếu tố ảnh hưởng đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt.

SEVERAL INFLUENCING FACTORS TO WOMEN'S WORKING LIFE WHO HAVE SPECIAL CIRCUMSTANCES IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: Female workers who have special circumstances, especially single female workers raising children, female workers suffering from serious diseases, female workers have poor health, difficulty at work, low income, have trouble material and spiritual life. In order to recognize, evaluate and propose policies to support groups of female workers with special circumstances. This article study and find out the factors affecting the working life of women who has special circumstances in the current context.

Keywords: Female workers; Special circumstances; Influencing factors to Women's working life who have special circumstances.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, nhóm lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp, đã được Đảng, Nhà nước, tổ chức Công đoàn, xã hội quan tâm, nhưng trên thực tế vẫn còn nhiều lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt còn khó khăn trong việc làm, thu nhập, tổ chức cuộc sống và khắc phục khó khăn của bản thân. Còn nhiều lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp vẫn nghèo nàn cả đời sống vật chất và tinh thần, thiếu tích lũy cho tương lai, gặp khó khăn điều kiện kinh tế, gặp nhiều rào cản trong thị trường lao động, trong chăm sóc sức khỏe, hay đào tạo nghề nghiệp, họ gặp áp lực khi làm mẹ đơn thân; gặp khó khăn khi vừa phải đảm nhiệm công việc chăm sóc gia đình lại phải lo đảm bảo năng suất lao động trong doanh nghiệp, gặp khó khăn trong lao động khi bị hạn chế về sức khỏe. Không chỉ thế, nữ công nhân cũng gặp rào cản trong việc tiếp cận với các dịch vụ an sinh xã hội, hay khó khăn trong tiếp cận các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe bản

thân... Về cơ bản, họ thuộc nhóm cần được quan tâm và hỗ trợ nhiều trong đời sống.

Để phân tích có cơ sở khoa học, thực tiễn về đời sống nữ lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong các khu công nghiệp, tìm ra những khó khăn về đời sống, những nhân tố ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp đến đời sống của họ. Trong bài viết này tập trung nghiên cứu và đưa ra những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến đời sống nữ lao động có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp hiện nay ở Việt Nam.

2. Một số nội dung biểu hiện của đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt

Khái niệm người lao động có hoàn cảnh đặc biệt, lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay cũng chưa có khái niệm chính thức. Tuy nhiên, có một số khái niệm liên quan đến nội hàm nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt.

Đối với người lao động có hoàn cảnh đặc biệt, lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt được hiểu là họ là

* Trường Đại học Công đoàn

người lao động có hoàn cảnh không bình thường về thể chất hoặc tinh thần hoặc gia đình, không đủ điều kiện hoặc khó khăn so với các đối tượng khác trong lao động, việc làm, thu nhập, tổ chức cuộc sống cho bản thân và gia đình, tham gia hoạt động xã hội. Có thể phân loại các đối tượng này thành nhóm lao động có hoàn cảnh đặc biệt theo giới, đó là nam và nữ; nhóm lao động có hoàn cảnh đặc biệt về gia đình (đơn thân nuôi con), có hoàn cảnh đặc biệt về sức khỏe (mắc bệnh hiểm nghèo) hoặc có hoàn cảnh đặc biệt như: khó lập gia đình, khó tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội... Vì vậy, lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt là một chủ đề có nội hàm khá rộng, tuy nhiên, để có thể có bức tranh rõ nét, cụ thể nhất về khách thể này thì nhóm nghiên cứu khu trú lại thành những nhóm như sau: (1) Lao động nữ đơn thân nuôi con (nữ lao động là bà mẹ đơn thân); (2) Lao động nữ mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu.

Lao động nữ đơn thân nuôi con có nội hàm rất rộng, trong đó bao gồm: (i) Lao động nữ công nhân lao động có chồng, sinh con, nhưng phải nuôi con một mình (do chồng chết, chồng mất tích, chồng ly thân và không có nghĩa vụ với con, hoặc chồng không có thu nhập hoặc không có trách nhiệm về việc nuôi con, hoặc chồng ốm đau, không có khả năng lao động, không có thu nhập hoặc thu nhập không đủ nuôi sống bản thân nên không hỗ trợ vợ trong nuôi dạy con; (ii) Lao động nữ không chồng, sinh con và nuôi con một mình, không có người chu cấp nuôi con; (iii) Lao động nữ nhận nuôi con nuôi, không được sự hỗ trợ của gia đình cháu được nhận làm con nuôi.

Lao động nữ mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu có nội hàm chưa được xác định chính thức, tuy nhiên bệnh hiểm nghèo được hiểu là những căn bệnh quái ác có thể đe dọa đến tính mạng con người. Để xác định đúng đối tượng là lao động nữ mắc bệnh hiểm nghèo, đồng thời là căn cứ thực hiện chính sách (nếu có), tránh thực hiện trùng chính sách đối với lao động nữ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp, thì về cơ bản đều xác định lao động nữ bị mắc bệnh theo quy định của Nghị định số 76/2003/NĐ-CP ngày 27/6/2003 của Chính phủ

(không tính đối tượng là bại liệt, lao nặng là lao cấp độ 4, và mất sức lao động trên 61%, nhưng chưa đủ điều kiện nghỉ hưu và doanh nghiệp vẫn sử dụng, nữ công nhân lao động có nguyện vọng làm việc).

Đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt là đời sống vật chất và tinh thần của người lao động như: (i) Thu nhập và tích lũy; (ii) Nhà ở; (iii) Phương tiện đi lại, nghe nhìn, thông tin; (iv) Trình độ văn hóa, nghề nghiệp; (v) Tham gia hoạt động văn hóa, thể thao; (vi) Một số giá trị vật chất, tinh thần khác, ngoài ra lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt (lao động nữ đơn thân nuôi con và lao động nữ mắc bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu, thì ngoài 6 biểu hiện phản ánh đời sống của lao động nữ (kể trên), còn thêm 4 biểu hiện, đó là: (i) Cuộc sống hôn nhân và hoàn cảnh gia đình; (ii) Sức khỏe và chăm sóc sức khỏe; (iii) Khả năng tiếp cận và hưởng thụ từ các chính sách an sinh xã hội; (iv) Tâm tư, nguyện vọng, trăn trở.

3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay

Từ sự phân tích 10 biểu hiện cơ bản, trong đó có 4 biểu hiện đặc thù phản ánh đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt kể trên, thì đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt hiện nay chịu ảnh hưởng trực tiếp của 6 yếu tố tác động trực tiếp, nhất là đối với các nước đang phát triển, các nước đang đầu tư phát triển. Cụ thể gồm:

Thứ nhất, sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (tỉnh, thành phố) và quốc gia

Tình hình kinh tế - xã hội có ảnh hưởng rất lớn giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, trong đó có chính sách cho lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt.

Tăng trưởng kinh tế được hiểu khá thống nhất là sự tăng sản lượng thực tế của một nền kinh tế trong một khoảng thời gian. Công bằng xã hội là một khái niệm rất rộng, gồm cả các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa, được biểu hiện là sự bình đẳng trong cơ hội việc làm, cơ hội về buôn bán và đầu tư, bình đẳng trong việc tiếp cận với những cơ hội mà với sự cố gắng và năng lực sẵn có của con người có thể đạt đến một mức sống cao hơn. Nhưng, không thể thực hiện tiến bộ hay công bằng xã hội trước, nếu như

không bảo đảm nền kinh tế tăng trưởng cao, liên tục theo hướng phát triển bền vững. Nếu sự tăng trưởng kinh tế không bảo đảm thực hiện hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, thì sự tăng trưởng này cũng không có ý nghĩa. Những chính sách chỉ nhằm tăng trưởng kinh tế có thể làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng. Mặt khác, những chính sách dựa trên ưu tiên mục tiêu tiến bộ và công bằng xã hội có thể dẫn đến triệt tiêu các động lực tăng trưởng kinh tế, kết cục cả mục tiêu xã hội và mục tiêu kinh tế đều không thực hiện được. Giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội của một số quốc gia liên quan trực tiếp đến đời sống người lao động. Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế nhanh với thực hiện công bằng xã hội. Việc xây dựng hệ thống chính sách an sinh xã hội tập trung vào hỗ trợ các nhóm người lao động gặp nhiều khó khăn là một hoạt động quan trọng nhằm cân bằng và bảo đảm công bằng xã hội. Đối với doanh nghiệp, nếu kinh tế suy thoái hoặc kinh tế bất ổn thì doanh nghiệp có thể phải phải thu hẹp phạm vi hoạt động kinh doanh, cắt giảm chi phí dành cho lao động, để bảo toàn lực lượng. Theo đó doanh nghiệp sẽ không thu hút lao động, giảm việc làm, giảm tiền lương và chi phí, hạn chế các hoạt động đào tạo người lao động, cắt giảm các hoạt động hỗ trợ người lao động, trong đó có nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt. Nếu kinh tế tăng trưởng, đồng thời giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội, thì sẽ tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt chính sách xã hội cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt.

Thứ hai, thị trường lao động và việc làm

Thị trường lao động là thị trường của sức lao động, của các chủ thể tìm việc làm và các chủ thể tạo ra việc làm trong một địa phương hoặc một quốc gia cụ thể. Trong quan hệ lao động thì lao động nữ luôn được coi là yếu tố hơn so với lao động nam. Nền kinh tế thị trường tất yếu hình thành thị trường lao động, với các quan hệ lao động ngày càng phức tạp đa dạng tạo nhiều cơ hội tốt cho lao

động nữ phát huy được khả năng của mình, nhưng do nhiều nguyên nhân khác nhau quyền lợi của lao động nữ trong việc tuyển chọn, trả công, bảo hiểm xã hội... vẫn có sự phân biệt. Để bảo vệ quyền của lao động nữ một cách hiệu quả, khắc phục tình trạng bất bình đẳng của lao động nữ với lao động nam trong quan hệ lao động, không thể không xem xét đến các đặc điểm đặc thù chi phối đến vị thế, điều kiện lao động của lao động nữ trong mối tương quan so với lao động nam trong quan hệ lao động, quan hệ xã hội, cũng như các hành vi đối xử của người sử dụng lao động.

Thị trường lao động hiện nay vẫn còn những khuyết tật (chưa cạnh tranh hoàn hảo), vẫn còn ảnh hưởng không tốt đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt. Đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, ngoài chịu sự tác động của thị trường lao động, trong đó có ảnh hưởng tiêu cực đến người lao động, thị họ còn bị ảnh hưởng trực tiếp liên quan đến nhóm đối tượng của mình, đó là: (i) Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt có ít cơ hội bình đẳng với các nhóm đối tượng khác khi tham gia thị trường. Vẫn có tình trạng phân biệt đối xử trong tuyển dụng lao động, ví dụ tuyển dụng lao động dựa trên giới, độ tuổi, sức khỏe, điều kiện gia đình để thực hiện công việc...; (ii) Cơ hội tìm việc làm mới là rất khó khăn, vì sợ không tìm được việc làm mới và buộc phải chấp nhận những việc làm có sẵn, ngay cả khi việc làm đó không hợp chuyên môn, sức khỏe, điều kiện gia đình; (iii) Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt thiếu thông tin về thị trường lao động, người tìm việc không biết nơi cần người phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của họ; (iv) Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt sẽ yếu thế trong thương lượng liên quan tới việc làm, phải chấp nhận tiền lương và điều kiện lao động do người sử dụng lao động áp đặt cho họ.

Thứ ba, chính sách bình đẳng giới của quốc gia

Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

Đối với chính sách bình đẳng giới của Nhà nước

có tác động sâu rộng đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, nhất là chính sách “không để ai bị bỏ lại phía sau”, điều đó tạo cơ sở pháp lý, cũng như khuyến khích, yêu cầu người sử dụng lao động có trách nhiệm thực hiện chính sách bình đẳng giới.

Đối với chính sách bình đẳng giới của doanh nghiệp, đây là chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt. Trong chính sách bình đẳng giới của doanh nghiệp nếu lưu ý một số nội dung sau thì sẽ góp phần tích cực đến đời sống nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt như: Loại bỏ phân biệt đối xử trên cơ sở giới tính, nhất là trong các vấn đề liên quan đến gia đình và trách nhiệm chăm sóc gia đình; quan tâm đến chức năng thiên bẩm của họ là làm vợ, làm mẹ, phải nghỉ nuôi con, không đi công tác xa hoặc đi qua đêm trong thời gian con còn nhỏ, luôn phải nghỉ việc và chăm con; sử dụng lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt phải nghỉ vì ốm đau, thai sản, có thời gian để học nâng cao tay nghề, chuyển đổi nghề; ưu tiên, phát triển và hỗ trợ các chính sách chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt.

Thứ tư, đặc điểm nhân khẩu học của lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt

Nhân khẩu học chính là quá trình nghiên cứu và thu thập các dữ liệu có liên quan đến đặc điểm về giới tính, chủng tộc và tuổi tác của mỗi người. Nhân khẩu học được phân tích dựa trên các yếu tố được áp dụng bởi một nhóm người hay một nhóm đối tượng nào đó hoặc cũng có thể là toàn bộ xã hội.

Trong doanh nghiệp, khi nghiên cứu nhân khẩu học khi tuyển dụng, sử dụng, chế độ đãi ngộ đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt tập trung nghiên cứu về dữ liệu nhân khẩu học với các thông tin về việc làm, thu nhập, tỷ lệ phụ nữ đơn thân nuôi con, tỷ lệ phụ nữ mắc bệnh hiểm nghèo, công việc phù hợp, thời gian lao động, thời gian nghỉ ngơi, nghỉ phép, nghỉ con ốm, nghỉ bản thân ốm...

Đặc điểm nhân khẩu học ảnh hưởng đến đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, đó là: (i) giới tính, giới tính nữ có hoàn cảnh đơn thân nuôi con hoặc mắc bệnh hiểm nghèo hoặc cả hai; (ii) công việc phù hợp với giới, sức khỏe, việc chăm sóc con và

hoàn cảnh gia đình; (iii) thu nhập, thường thu nhập sẽ khó điều kiện cao hơn thu nhập của các lao động nữ khác, vì chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sức khỏe (đối với nữ công nhân lao động mắc bệnh hiểm nghèo), chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi thời gian chăm sóc gia đình (đối với nữ công nhân lao động đơn thân nuôi con); (iv) trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, tâm lý lao động,...

Thứ năm, sự quan tâm hỗ trợ của xã hội, các cấp chính quyền, tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động

Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, do phải mang thai và sinh con, nuôi con, khám chữa bệnh (nếu mắc bệnh hiểm nghèo), thời gian làm việc bị gián đoạn. Mặt khác, phụ nữ phải làm các công việc nội trợ, chăm sóc chồng con... nên nhiều lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt bị giảm sút về sức khỏe và thiếu thời gian, cơ hội để học tập, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp. Vì vậy, sự quan tâm hỗ trợ của xã hội, các cấp chính quyền, tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động là cần thiết, đồng thời ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất cũng như đời sống tinh thần của họ.

Sự quan tâm hỗ trợ của xã hội, các cấp chính quyền chính đối với lao động nữ có tác động, động viên mạnh mẽ đến việc đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần của họ, nhất là các chính sách về trợ cấp xã hội, an sinh xã hội, là chính sách liên quan trực tiếp đến nhà ở, đi lại, an ninh, an toàn, khám chữa bệnh, học tập cho bản thân và con cái họ; chính sách khuyến khích người sử dụng lao động hỗ trợ là lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt.

Sự quan tâm hỗ trợ của người sử dụng lao động đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt có tác động mạnh mẽ đến việc đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho họ, đó là các chính sách bố trí việc làm phù hợp, tạo điều kiện về thời gian để họ có thể chăm sóc sức khỏe cho bản thân và chăm sóc gia đình, có trợ cấp hoặc có ưu tiên trong thực hiện chính sách an sinh xã hội.

Sự quan tâm hỗ trợ của tổ chức đại diện người lao động - Công đoàn đối với lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt có tác động góp phần nâng cao đời sống vật

chất, tinh thần cho nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt, đó là: Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, trong đó chú trọng chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, quan tâm đến nhóm đối tượng là lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt; động viên lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt tự tin, chủ động khắc phục khó khăn để phấn đấu không ngừng học tập nâng cao trình độ mọi mặt, vươn lên lao động giỏi, lao động sáng tạo với chất lượng hiệu quả cao trong công tác, đồng thời là chỗ dựa cho việc xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Thứ sáu, sự nỗ lực khắc phục khó khăn của lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt vượt qua khó khăn trong công việc, trong hoàn cảnh gia đình

Tinh thần vượt khó trong cuộc sống là khả năng và động lực để vượt qua những thử thách, khó khăn, trở ngại và thất bại trong cuộc sống. Nó bao gồm sự kiên trì, quyết tâm, sự đổi mới, sáng tạo và lòng kiên nhẫn trong việc đối mặt với những khó khăn để có thể đạt được mục tiêu của mình. Tinh thần vượt khó giúp cho con người trưởng thành, phát triển, và vượt qua những rào cản trong cuộc sống để trở thành một người mạnh mẽ và tự tin hơn.

Tinh thần vượt khó là một yếu tố quan trọng giúp lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt đối mặt với khó khăn và thử thách trong việc làm, thu nhập, chi tiêu, chăm lo cho cuộc sống bản thân, gia đình, cũng như tổ chức cuộc sống. Khi lao động nữ công nhân lao động có hoàn cảnh đặc biệt có tinh thần tích cực, sẵn sàng chấp nhận những thử thách và không sợ thất bại, họ sẽ chủ động, vững vàng hơn trong cuộc sống, có cơ hội để phát triển hơn.

4. Một số kết luận

Lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt trong khu công nghiệp đã và sẽ gặp phải những khó khăn trong cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nhất là việc tích lũy cho tương lai, gặp nhiều rào cản trong thị trường lao động, trong chăm sóc sức khỏe, hay đào tạo nghề nghiệp, họ gặp áp lực khi làm mẹ đơn thân; gặp khó khăn khi vừa phải đảm nhiệm công việc chăm sóc gia đình.

Đời sống lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt chịu tác động của nhiều nhân tố, và đây cũng là nguyên

nhân sâu xa, nguyên nhân trực tiếp tác động, ảnh hưởng đến đời sống vật chất, đời sống tinh thần của họ. Đó là các nhân tố mang tính khách quan như: sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (tỉnh, thành phố) và quốc gia; thị trường lao động và việc làm; đó là các nhân tố thuộc về các chủ thể khách quan như: chính sách bình đẳng giới của quốc gia; sự quan tâm hỗ trợ của xã hội, các cấp chính quyền, tổ chức đại diện người lao động và người sử dụng lao động; đồng thời là các nhân tố thuộc về lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt như: đặc điểm nhân khẩu học của lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, sự nỗ lực khắc phục khó khăn của lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt vượt qua khó khăn trong công việc, trong hoàn cảnh gia đình.

Để cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt, phát huy tính tích cực, khắc phục những tiêu cực của các yếu tố ảnh hưởng đến đời sống của họ, cần có sự chung tay, hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện của Nhà nước, tổ chức đại diện người lao động - Công đoàn, người sử dụng lao động và sự nỗ lực vượt khó vươn lên của lao động nữ có hoàn cảnh đặc biệt. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban nữ công Tổng Liên đoàn - Bùi Phương Chi (chủ biên, 2021), *Thực trạng đời sống hôn nhân, gia đình của công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất hiện nay*, NXB Lao động.
2. Vũ Quang Thọ (2015), *Xây dựng lối sống văn hóa của công nhân Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao Động.
3. Đặng Thị Thơm (2016), *"Quyền của lao động nữ theo pháp luật Việt Nam"*.
4. Ban thời sự (2022), *"Nghèo nàn đời sống tinh thần công nhân lao động"*, VTV - Báo điện tử, [Online]. Available: <https://vtv.vn/xa-hoi/ngheo-nan-doi-song-tinh-than-cong-nhan-lao-dong-20220819170317247.htm>
5. Thái Sơn (2021), *"Quan tâm hơn nữa đời sống tinh thần công nhân, lao động các khu công nghiệp"*, Nhân dân, [Online]. Available: <https://nhandan.vn/tin-tuc-xa-hoi/quan-tam-hon-nua-doi-song-tinh-than-cong-nhan-lao-dong-cac-khu-cong-nghiep-644168/>
6. Trần Minh (2021), *"Nâng cao khả năng tiếp cận chính sách về nhà ở cho lao động nữ"*, Quân đội Nhân dân, [Online]. Available: <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/nang-cao-kha-nang-tiep-can-chinh-sach-ve-nha-o-cho-lao-dong-nu-655669>
7. Thúy Hà (2020), *"Cách tiếp cận mới về chính sách cho lao động di cư"*, Nhân dân, [Online]. Available: <https://nhandan.vn/cach-tiep-can-moi-ve-chinh-sach-cho-lao-dong-di-cu-post623486.html>